

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Quang Tuấn

2. Ông Quách Hà Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Tuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn K; Sinh ngày: 03/09/1987, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038087003526; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trương Mạnh H và bà: Trương Thị K1; có vợ là Trương Thị T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2017 bị TAND huyện Thạch Thành xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 01/11/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Trọng D; Sinh ngày: 19/11/1989, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038089032871; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Trọng S và con bà: Phạm Thị Đ; Có vợ là Đinh Thị Thảo C và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/9/2016 bị TAND huyện Thạch Thành xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Ngày 11/7/2017 bị TAND huyện Thạch Thành xử phạt 12 tháng tù giam về tội đánh bạc. Ngày 26/12/2017 bị TAND huyện Thạch Thành xử phạt 10 tháng tù giam về tội đánh bạc. Ngày 12/5/2020 bị TAND huyện Thạch Thành xử phạt 09 tháng tù về tội đánh bạc. Đã chấp hành xong toàn bộ các bản án và được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 01/11/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn B; Sinh ngày: 23/09/1994, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038094006135; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ1 và bà: Ngô Thị L; Có vợ là An Thị N và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 01/11/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

4. Trương Văn T1; Sinh ngày: 26/08/1991, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038091033975; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con bà: Trương Thị K2; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2017 bị TAND huyện Thạch Thành xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc ; Ngày 27/8/2020 bị TAND huyện Thạch Thành xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024 đến ngày 01/11/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Văn T2; Sinh ngày: 08/02/1995, tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038095022047; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Hoàng A S1 và bà: Nguyễn Thị N1; Vợ đã ly hôn và 01 con sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2024 đến ngày 01/11/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 01/11/2024 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** Anh Đinh Công H1, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng D sinh năm 1989, Nguyễn Văn Bình S2 năm 1994, Hoàng Văn T2 sinh năm 1995, Đinh Công H1 sinh năm 1996 cùng trú tại thôn Q, xã T, T và có quan hệ quen biết nhau từ trước. Vào sáng ngày 22/10/2024, khi D, B, T2 và H1 đang cùng nhau ăn sáng tại thôn P, xã T, T, Thanh Hóa thì Trương Văn K sinh năm 1987, trú tại thôn V, xã T, T gọi điện cho B và rủ B mua ma túy đá để sử dụng. Ngay sau đó, B có nói với D, T2, H1 nghe về việc K rủ mua ma túy để sử dụng nhưng chưa đủ tiền thì D nói cả nhóm góp tiền để đi mua ma túy sử dụng. Sau đó, B góp 100.000 đồng, T2 góp 200.000 đồng, K góp 200.000 đồng cho D để đi mua ma túy. Do vẫn chưa đủ tiền nên D gọi điện thoại cho Hoàng Văn H2 sinh năm 1986, trú tại thôn Q, xã T, T để đòi nợ thì được H2 chuyển khoản cho số tiền 300.000 đồng. D cùng với B đi xe mô tô xuống xã T để mua ma túy, trên đường đi, D, B vào một quán tạp hóa dọc đường (không xác định được địa chỉ cụ thể) để đổi từ tiền tài khoản sang tiền mặt. Khi đi đến cây xăng xã T thì cả hai gặp và mua của một người đàn ông lạ mặt 01 gói ma túy đa với giá 800.000 đồng. Mua ma túy xong, D, B đi xe mô tô mang ma túy về nhà Trương Văn T1 sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã T, T thì K, Hoàng Văn T2 và Đinh Công H1 cũng vừa đến nơi. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi tất cả cùng có mặt tại gian buồng ngủ tầng 2 nhà ở của Trương Văn T1 thì D bỏ túi ma túy đá xuống đất, Trương Văn T1 lấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: ống thủy tinh, bật lửa, ống hút, chai nhựa để sử dụng ma túy đá. Kiểm lấy ma túy đá bỏ vào ống thủy tinh, bật lửa đốt để sử dụng ma túy đá. Sau đó, K tiếp tục dùng bật lửa đốt cho Trương Văn T1 sử dụng trước, tiếp đến là Nguyễn Văn B, Đinh Công H1, Hoàng Văn T2 và cuối cùng là Lê Trọng D lần lượt sử dụng bằng cách hít khói do ma túy bị đốt nóng tạo ra. Đến ngày 23/10/2024, nhận thấy hành vi của bản thân là không thể trốn tránh nên Trương Văn K đã đến Công an xã T tự thú, sau đó, Lê Trọng D, Nguyễn Văn B, Trương Văn T1 cũng đến Công an xã T để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời giao nộp 04 điện thoại di động cá nhân, bộ D1 để tổ chức sử dụng ma túy gồm 01 (một) ống thủy tinh, 01 (một) bật lửa màu hồng, 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 15cm, 01 (một) nắp chai nhựa màu xanh đã bị đục hai lỗ thủng, một lỗ được cắm vào một ống thủy tinh và lỗ còn lại được cắm vào một vòi ống hút nhựa, 01 (một) chai nước ngọt bằng nhựa trong suốt thể tích 330ml. Đến ngày 24/10/2024, Hoàng Văn T2 đến Công an huyện T để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân

Kết quả giám định chất ma túy tại bản kết luận giám định số 4127/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trương Văn K, Trương Văn T1, Nguyễn Văn B, Lê Trọng D, Hoàng Văn T2 gửi đến giám định.

Kết quả giám định chất ma túy tại bản kết luận giám định 4167/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bên trong 01 ống thủy tinh một đầu nhỏ, một đầu to có miệng loe đường kính rộng khoảng 0,5cm, dài 7cm (cóng) của hộp niêm phong gửi đến giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 310/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng K3 Công an tỉnh T kết luận:

+ Điện thoại di động Iphone 7: Tìm thấy 179 (một trăm bảy mươi chín) tin nhắn Messages, 861 (tám trăm sáu mươi một) tin nhắn Facebook, 5429 (năm nghìn bốn trăm hai mươi chín) tin nhắn Telegram, 1177 (một nghìn một trăm bảy mươi bảy) tin nhắn zalo.

+ Điện thoại di động Samsung Galaxy A51: Tìm thấy 8883 (tám tám tám ba) tin nhắn Messages, 1618 (một sáu một tám) tin nhắn zalo. Không trích xuất được tin nhắn Facebook – Do không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc giám định

+ Điện thoại di động Samsung Galaxy A24: Tìm thấy 865 (tám trăm sáu mươi lăm) tin nhắn Messages, 3003 (ba không không ba) tin nhắn Facebook, 2096 (hai không chín sáu) tin nhắn zalo.

+ Điện thoại di động Realme C53: Tìm thấy 520 (năm hai không) tin nhắn Messages, 14733 (một bốn bảy ba ba) tin nhắn Facebook, 42 (bốn hai) tin nhắn Telegram, 415 (bốn một năm) tin nhắn Zalo.

+ Không khôi phục được dữ liệu lịch sử truy cập internet và ảnh trong các điện thoại di động gửi giám định

Quá trình tố tụng tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, các bị cáo Trương Văn K, Lê Trọng D, Nguyễn Văn B, Trương Văn T1 và Hoàng Văn T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án, và những tài liệu chứng cứ khác thu thập được.

Về nguồn gốc số ma túy: D và B khai nhận: Ngày 22/10/202 D cùng với B đi xe mô tô xuống xã T để mua ma túy, trên đường đi, D, B vào một quán tạp hóa dọc đường (không xác định được địa chỉ cụ thể) để đổi từ tiền tài khoản sang tiền mặt. Khi đi đến cây xăng xã T thì cả hai gặp và mua của một người đàn ông lạ mặt 01 gói ma túy đa với giá 800.000 đồng.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê Trọng D, bản thân D, B trực tiếp đi mua ma túy của người này theo hướng dẫn của Trương Văn K, do việc mua bán diễn ra trong thời gian rất nhanh, người bán cố ý che dấu đặc điểm nhận dạng của bản thân nên

D, B không nhớ đặc điểm cá nhân của người này nên không thể tiến hành nhận dạng được. Quá trình điều tra K khai báo người bán ma túy tên Q nhưng không biết địa chỉ người này ở đâu, cũng không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý đối với người đã bán ma túy cho các đối tượng trên sử dụng.

Đối với Đinh Công H1, đã có hành vi cùng Trương Văn K, Lê Trọng D, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn T2, Trương Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Trương Văn T1 nhưng bản thân H1 không có hành vi cùng đồng bọn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Đinh Công H1 là vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh trật tự. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển hồ sơ, đề nghị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Công H1 theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn H2, đã có hành vi chuyển cho Lê Trọng D số tiền 300.000 đồng. Tuy nhiên, H2 không biết D sử dụng số tiền này để mua ma túy, bản thân H2 cũng không tham gia sử dụng ma túy cùng với những người nói trên. Do đó, không có cơ sở để xử lý hành vi của Hoàng Văn H2.

Kết quả xác minh điều kiện kinh tế, thu nhập của các bị cáo xác định, các bị cáo đều không có công việc, thu nhập ổn định, chủ yếu sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản chung, tài sản riêng nào có giá trị.

Về vật chứng vụ án:Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 bật lửa màu hồng, đã qua sử dụng;
- 01 nắp chai nhựa màu xanh có hai lỗ thủng;
- 01 chai nước ngọt bằng nhựa trong suốt, thể tích 330 ml, bên trong có 330ml chất lỏng không màu;
- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đỏ, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A24, màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 màu đen, đã qua sử dụng.

Sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng K3 Công an tỉnh T phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T3, Trần Thị Thúy H3, Phạm Thanh H4 và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “Phòng K3 - Công an tỉnh T”

Các vật chứng trên đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTT ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, đã truy tố các bị cáo Trương Văn K, Lê Trọng D, Nguyễn Văn B, Trương Văn T1, Hoàng Văn T2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Trương Văn K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Lê Trọng D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Văn B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Trương Văn T1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Hoàng Văn T2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa màu hồng, đã qua sử dụng; 01 nắp chai nhựa màu xanh có hai lỗ thủng; 01 chai nước ngọt bằng nhựa trong suốt, thể tích 330 ml, bên trong có 330ml chất lỏng không màu; Sau giám định, tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng K3 Công an tỉnh T phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T3, Trần Thị Thúy H3, Phạm Thanh H4 và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: “Phòng K3 - Công an tỉnh T”

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đỏ, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A24, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 màu đen, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh tụng, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trương Văn K, Lê Trọng D, Nguyễn Văn B, Trương Văn T1, Hoàng Văn T2 đã thừa nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/10/2024, tại gian buồng ngủ tầng 2 của gia đình Trương Văn T1 ở thôn L, xã T, T, các bị cáo Trương Văn K, Trương Văn T1, Nguyễn Văn B, Lê Trọng D, Hoàng Văn T2 đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và cho anh Đinh Công H1, loại Methamphetamin. Ngày 23/10/2024, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên Trương Văn K đã đến Công an xã T tự thú, sau đó, Trương Văn T1, Nguyễn Văn B, Lê Trọng D, Hoàng Văn T2 cũng đến Công an xã T, huyện T đầu thú, giao nộp 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, điện thoại di động và khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Hành vi của các bị cáo Trương Văn K, Trương Văn T1, Nguyễn Văn B, Lê Trọng D, Hoàng Văn T2 đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò của các bị cáo và tính chất hành vi phạm tội: Trong vụ án này, Trương Văn K là người khởi xướng, rủ rê các đối tượng còn lại sử dụng ma túy, cung cấp số điện thoại người bán ma túy để D, B đi mua ma túy nên có vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Văn B và Lê Trọng D đã thực hành tích cực là rủ các đối tượng khác, đứng ra thu tiền và trực tiếp đi mua ma túy về cùng sử dụng nên B và D có vai trò thứ 2 trong vụ án. Bị cáo Trương Văn T1 và Hoàng Văn T2 có vai trò cuối cùng trong vụ án. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và cùng có 01 tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Trương Văn K còn có thêm tình tiết giảm nhẹ “Tự thú” và có ông nội là người có công quy định tại điểm r khoản 1, khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Trọng D, Nguyễn Văn B, Trương Văn T1, Hoàng Văn T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Đầu thú”, quy định tại Khoản 2 Điều 51. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo D và B khai nhận. D cùng với B đi xe mô tô xuống xã T để mua ma túy, trên đường đi, D, B vào một quán tạp hóa dọc đường (không xác định được địa chỉ cụ thể) để đổi từ tiền tài khoản sang tiền mặt. Khi đi đến cây xăng xã T thì cả hai gặp và mua của một người đàn ông lạ mặt 01 gói ma túy đa với giá 800.000 đồng. Đối với người thanh niên bán ma túy cho Lê Trọng D, bản thân D, B trực tiếp đi mua ma túy của người này theo hướng dẫn của Trương Văn K, do việc mua bán diễn ra trong thời gian rất nhanh, người bán cố ý che dấu đặc điểm nhận dạng của bản thân nên D, B không nhớ đặc điểm cá nhân của người này nên không thể tiến hành nhận dạng được. Quá trình điều tra K khai báo người bán ma túy tên Q nhưng không biết địa chỉ người này ở đâu, cũng không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý đối với người đã bán ma túy cho các đối tượng trên sử dụng.

[6]. Đối với Đinh Công H1, đã có hành vi cùng Trương Văn K, Lê Trọng D, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn T2, Trương Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Trương Văn T1 nhưng bản thân H1 không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của Đinh Công H1 là vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh trật tự. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển hồ sơ, đề nghị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Công H1 là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với Hoàng Văn H2, đã có hành vi chuyển cho Lê Trọng D số tiền 300.000 đồng. Tuy nhiên, H2 không biết D sử dụng số tiền này để mua ma túy, bản thân H2 cũng không tham gia sử dụng ma túy cùng với những người nói trên. Do đó, không có cơ sở để xử lý hành vi của Hoàng Văn H2.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có tài sản có giá trị và không có thu nhập gì đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy sau khi giám định được hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại các bị cáo giao nộp đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc, chuyển tiền cho nhau để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn K, Trương Văn T1, Nguyễn Văn B, Lê Trọng D, Hoàng Văn T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn K

Xử phạt bị cáo Trương Văn K 08 (T4) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 23/10/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Trọng D, Nguyễn Văn B, Trương Văn T1, Hoàng Văn T2.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng D 08 (T4) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 23/10/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (T4) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 23/10/2024.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 23/10/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 07 (B1) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 24/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng

hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa (dạng ống hút sữa) có chiều dài khoảng 16 cm; 01 chai nhựa màu trắng đã qua sử dụng, loại chai nhựa đựng nước nhãn hiệu Number 1 chiều dài 22cm, đường kính đáy chai khoảng 5cm, đường kính nắp chai khoảng 2,5cm, trên nắp chai có hai lỗ nhỏ.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đỏ, loại màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A24, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53 màu đen, đã qua sử dụng.

Các vật chứng được đựng trong 01 hộp giấy niêm phong có chữ ký đứng tên Lê Minh T3, Trần Thị Thúy H3, Phạm Thanh H4 và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng K3 - Công an tỉnh T và đựng trong 01 Túi niêm phong, mã số PS3 02013633 có các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng K3 - Công an tỉnh T”.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Trương Văn K, Trương Văn T1, Nguyễn Văn B, Lê Trọng D, Hoàng Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hải

